

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 23-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Phạm Văn Quang (là Giáo viên nghỉ hưu).

Bà Vũ Thị Lan (là Giáo viên nghỉ hưu).

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1991 tại Phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: Tổ 6, Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; có 2 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 205/2013/HSST ngày 26/8/2013, Tòa án nhân dân huyện quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 12/01/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1- Cháu Nhữ Quốc H1, sinh ngày 01/8/2002.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H1: Ông Vũ Xuân B, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Là ông ngoại của cháu Huy).

2- Cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/10/2003.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho cháu V: Chị Hoàng Thị V1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3- Cháu Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 08/8/2003.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tr: Chị Phan Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

4- Cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 24/3/2003.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Bà Trần Thị D, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Là bà ngoại của cháu L) .

5- Cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 09/4/2004.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho cháu P: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

6- Cháu Lê Thị Hồng D1, sinh ngày 15/8/2004.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu D1: Bà Đặng Thị K, sinh năm 1942 (Là bà ngoại của cháu D1).

7- Cháu Vũ Thị Huyền T1, sinh ngày 17/8/2005.

Địa chỉ: Khu Hạ, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của Cháu T1: Ông Vũ Kim Tr, sinh năm 1971.

8 - Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988.

Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ch: Chị Nguyễn Thị T2.

9- Chị Ngô Thị L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

10- Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

11- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

12- Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

13- Chị Trần Thị T3, sinh năm 2000.

Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kh: Chị Trần Thị T3.

14- Chị Ly Băng M, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn G, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

15- Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

16- Chị Vũ Thị Q1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

17- Chị Đặng Thị H2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

18- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1986.

Anh Hoàng Đình T5, sinh năm 1985.

Địa chỉ đều ở: Thôn M xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Toàn: Chị **Nguyễn** Thị T4.

Những bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu P, Cháu T1 và cháu D1:

Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được vào dịp Noel hàng năm tại nhà thờ giáo xứ Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thường có đông người từ nhiều nơi tập trung về làm lễ và chơi đêm Noel, nên chiều ngày 24/12/2019, Trần Thị H bắt xe khách đi từ thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đến thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. H nhằm vào chủ yếu là phụ nữ, các cháu học sinh tại các vị trí tập trung đông người, khi phát hiện thấy sơ hở H tiếp cận rồi móc túi để chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi thấy có đông người tập trung tại khu vực quanh nhà thờ, H bắt đầu tiếp cận đi lẫn vào đám đông, áp sát và dùng tay móc trộm điện thoại di động của những người đi đường. Cứ mỗi lần móc được điện thoại H tắt nguồn và cất giấu trong người, được khoảng 3 đến 4 cái H lại đi tìm nơi vắng vẻ như vườn rau của nhà dân, các ngõ khuất tại khu vực quanh nhà thờ để cất giấu, sau đó lại tiếp tục đi tìm người nào có sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H quay lại các vị trí đã cất giấu trước đó để lấy toàn bộ các điện thoại đã trộm cắp được. Tổng số H đã chiếm đoạt được 18 điện thoại các loại của các bị hại, gồm: của chị Ngô Thị L 01 điện thoại Iphone 6 plus; cháu Nhữ Quốc H1 01 điện thoại Iphone 6; chị Nguyễn Thị T2 01 điện thoại Samsung Galaxy J8; chị Nguyễn Thị Minh H 01 điện thoại Iphone 8 Plus; của chị Phạm Thị H1 01 điện thoại Samsung Galaxy J2; chị Nguyễn Thị T4 01 điện thoại Iphone 6S; chị Phạm Thị Nh 01 điện thoại Samsung J2 Pro; cháu Nguyễn Thị V 01 điện thoại Iphone 5S; cháu Nguyễn Ngọc P 01 điện thoại OPPO F9; cháu Nguyễn Hương L 01 điện thoại Iphone 6S; chị Trần Thị T3 01 điện thoại Iphone 6 plus; cháu Lê Thị Hồng D1 01 điện thoại Iphone 5S; chị Ly Băng M 01 điện thoại OPPO A37 cùng ốp điện thoại, 01 thẻ bảo hiểm, 01 CMTND; chị Vũ Thị Q 01 điện thoại Iphone 6; cháu Vũ Thị Huyền T1 01 điện thoại Honor; chị Vũ Thị Q1, 01 điện thoại Iphone X; cháu Nguyễn Thị Phương Tr 01 điện thoại Iphone 6S; chị Đặng Thị H2 01 điện thoại Iphone 5s. Sau khi đã gom hết được số điện thoại trên, H cất giấu vào trong túi nilon màu đỏ, dùng áo khoác của mình phủ bên ngoài để tránh sự phát hiện của mọi người.

Những người chủ tài sản sau khi bị mất điện thoại đã trình báo Công an huyện. Tổ công tác của lực lượng Công an huyện làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự Lễ Noel đã rà soát, kiểm tra khu vực xung quanh nhà thờ. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày tại đường Vạn Xuân, thị trấn Kẻ Sặt, Tổ công tác của Công an huyện phát hiện Trần Thị H đang xách trên tay 01 túi nilon màu đỏ bên trong có ánh sáng màn hình điện thoại di động có biểu hiện nghi vấn, cùng lúc này có một số quần chúng nhân dân hô hoán về việc bị mất điện thoại. Tổ công tác đã yêu cầu H về trụ sở để kiểm tra làm rõ, sau đó H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp 18 điện thoại vừa chiếm đoạt được

Theo Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐG ngày 27/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì giá trị các điện thoại bị chiếm đoạt như sau: Điện thoại Iphone 6S của chị Nguyễn Thị T4 trị giá 2.200.000 đồng; Điện thoại Iphone 6S của cháu Nguyễn Thị Phương Tr trị giá 2.100.000 đồng; Điện thoại Iphone 6S của cháu Nguyễn Hương L trị giá 2.100.000 đồng; Điện thoại Iphone 6 Plus của chị Ngô Thị L trị giá 3.000.000 đồng; Điện thoại Iphone 6Plus của chị Trần

Thị T3 trị giá 3.000.000 đồng; Điện thoại Iphone 8 Plus của chị Nguyễn Thị Minh H trị giá 8.000.000 đồng; Điện thoại Iphone 6 của cháu Nhữ Quốc H1 trị giá 2.000.000 đồng; Điện thoại Iphone X của chị Vũ Thị Q1 trị giá 10.500.000 đồng; Điện thoại Samsung J8 của chị Nguyễn Thị T2 trị giá 3.000.000 đồng; Điện thoại OPPO F9 cháu Nguyễn Ngọc P trị giá 2.100.000 đồng; Điện thoại OPPO A37 của chị Ly Bằng M trị giá 800.000 đồng; Điện thoại Samsung Galaxy J2 của chị Phạm Thị H1 trị giá 900.000 đồng; Điện thoại Samsung Galaxy J2 của chị Phạm Thị Nh trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5S của cháu Nguyễn Thị V trị giá 1.200.000 đồng; Điện thoại Iphone 5S của cháu Lê Thị Hồng D1 trị giá 1.200.000 đồng; Điện thoại Honor của cháu Vũ Thị Huyền T1 trị giá 600.000 đồng; Điện thoại Iphone 6 của chị Vũ Thị Q trị giá 2.000.000 đồng; Điện thoại Iphone 5S của chị Đặng Thị H2 trị giá là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 46.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Trần Thị H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 33 đến 36 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon đỏ kích thước (35x35)cm; 01 áo khác gió màu nâu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai nhận đã lợi dụng việc mọi người chen lấn, sơ hở trong quản lý tài sản tại buổi lễ Noel của nhà thờ thuộc thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, bị cáo đã tiếp cận những người có điện thoại để trong túi sách, túi quần áo để móc trộm; về số lượng tài sản bị chiếm đoạt bị cáo nhất trí với mô tả của bản Cáo trạng. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, nhất trí với nội dung kết luận định giá tài sản, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đang phải nuôi hai con nhỏ.

Bị hại, đại diện của bị hại vắng mặt, nhưng đã khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nội dung tình tiết về việc bị mất tài sản như đã nêu ở trên, đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Chị Phạm Thị H1, cháu Nguyễn Ngọc P và cháu Lê Thị Hồng D1 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang phải nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát và căn cứ vào quan điểm của các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trần Thị H.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản nên có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng hoàn cảnh đông người và trong thời điểm mọi người đang chú ý đến các hoạt động vui chơi trong lễ Noel tại thị trấn Kẽ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Trần Thị H đã tiếp cận và lén lút chiếm đoạt tài sản là các điện thoại của các bị hại, cụ thể bao gồm: của chị Ngô Thị L 01 điện thoại Iphone 6 plus; anh Nhữ Quốc H101 điện thoại Iphone 6; chị Nguyễn Thị T2 01 điện thoại Samsung Galaxy J8 (là tài sản chung của chị T2 và chồng là anh Nguyễn Văn Chính); chị Nguyễn Thị Minh H 01 điện thoại Iphone 8 Plus; của chị Phạm Thị H1 01 điện thoại Samsung Galaxy J2; chị Nguyễn Thị T4 01 điện thoại Iphone 6S (là tài sản chung của chị T4 và chồng là anh Hoàng Đình Toàn); chị Phạm Thị Nh 01 điện thoại Samsung J2 Pro; cháu Nguyễn Thị V 01 điện thoại Iphone 5S; cháu Nguyễn Ngọc P 01 điện thoại OPPO F9; cháu Nguyễn Hương L 01 điện thoại Iphone 6S; chị Trần Thị T3 01 điện thoại Iphone 6 plus (là tài sản chung của chị T4 với chồng là anh Nguyễn Văn Khánh); cháu Lê Thị Hồng D1 01 điện thoại Iphone 5S; chị Ly Băng M 01 điện thoại OPPO A37; chị Vũ Thị Q 01 điện thoại Iphone 6; cháu Vũ Thị Huyền T1 01 điện thoại Honor; chị Vũ Thị Q1, 01 điện thoại Iphone X; cháu Nguyễn Thị Phương Tr 01 điện thoại Iphone 6S; chị Đặng Thị H2 01 điện thoại Iphone 5s. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt trị giá 46.800.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ được hậu quả nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi là có lỗi cố ý. Do vậy, bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện 18 hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại trong đó có 12 chiếc điện thoại có giá trị từ 2.000.000 đồng trở nên, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo hướng đến chiếm đoạt tài sản của trẻ em, phụ nữ, nhưng đối tượng tác động của loại tội phạm này là tài sản, không phải là sức khỏe, nhân thân con người, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo có hoàn cảnh riêng khó khăn, phải nuôi hai con còn nhỏ, phải đi ở nhờ nên Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đều đã được nhận lại tài sản (riêng đối với 01 ốp điện thoại, 01 thẻ bảo hiểm và 01 CMTND của chị Ly Băng M, H đã vứt trên đường đi cất giấu điện thoại không xác định được vị trí, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được). Các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 18 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu.

01 túi nilon đỏ kích thước (35x35)cm; 01 áo khác gió màu nâu vàng thuộc quyền sở hữu của bị cáo, là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g

khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 32 (ba mươi hai) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 31 (ba mươi một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon đỏ kích thước (35x35)cm; 01 áo khác gió màu nâu vàng, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CAH Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường